TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 4 -2018.
"V/v Ly hôn và nuôi con giữa ông Ph và bà H"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ước

Ông Phạm Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên toà:Ông Hồ Ngọc Huy– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 589/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lý Hồng Ph, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 18, thôn 6 xã N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

-*Bị đơn*: Bà K' Sã K' H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 1, thôn 6 xã N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lý Hồng Ph trình bày: Ông và bà K' Sã K'H kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không tổ chức lễ cưới vì gia đình ông không chấp nhận bà H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã N, thành phố Đ. Cuộc sống chung xảy ra mâu thuẫn ngay từ những ngày đầu chung sống, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong lối sống, sinh hoạt và phong tục tập quán. Bà K'Sã K'H sống theo chế độ mẫu hệ (bà H

là người dân tộc K'ho) nên mọi việc trong gia đình là chồng phải biết phục tùng lệ thuộc, ông không có quyền hạn gì trong gia đình. Ông bị tổn thương, ức chế trong đời sống tinh thần nên giữa vợ chồng liên tục xảy ra gây gỗ xô xát nhau. Do không chịu nỗi trong nhiều năm nên ông và bà H đã sống ly thân mỗi người một nơi để tránh sự ồn ào gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến hàng xóm láng giềng. Vì vợ chồng không còn tình cảm và cuộc sống chung không hạnh phúc nên vào tháng 11/2016 ông có gửi đơn xin ly hôn và Tòa án đã thụ lý, nhưng sau đó Tòa án đình chỉ. Từ đó đến nay vợ chồng cũng không quay về sống chung, mặc dù ông đau ốm bệnh hoạn bà H cũng bỏ mặc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lý Thiên L, sinh ngày 28/3/1998 và Lý Thiên P, sinh ngày 18/9/2004. Ly hôn con có nguyện vọng ở với cha hoặc mẹ ông đều đồng ý và ông sẽ có trách nhiệm với con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đ – PGD TLsố tiền 200.000.000đồng *(Hai trăm triệu đồng)*, có thế chấp tài sản là nhà đất tại thôn 6, xã N, thành phố Đ để vay tiền, thời gian qua bà H đã trả được cho Ngân hàng 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng)*, hiện còn nợ tiền gốc 140.000.000đồng *(Một trăm bốn mươi triệu đồng).* Ly hôn ông sẽ cùng chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng khi ngân hàng có yêu cầu trả nợ.

Bà K' Sã K'H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong các buổi hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ph yêu cầu được ly hôn với bà H, Về con chung ông đồng ý giao con chưa thành niên tên Lý Thiên P, sinh ngày 18/9/2004 cho bà H nuôi theo nguyện vọng của con và tự nguyên cấp dưỡng nuôi con tên Lý Thiên P mỗi tháng 1.500.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của nhưng người tham gia tố tụng. Về giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Cho ly hôn giữa ông Lý Hồng Ph và bà K' Sã K' H. Giao con tên Lý Thiên P, sinh ngày 18/9/2004 cho bà K' Sã K'H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, ghi nhân việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Lý Thiên P, sinh ngày 18/9/2004 theo pháp luật mỗi tháng 1500.000đ của ông Ph. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của Ông Lý Hồng Ph yêu cầu ly hôn bà K' Sã K' H, bà H

không có mặt trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân cũng như về việc nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn và nuôi con chung"* theo quy định tại khoản 2, 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà K' Sã K'H hiện cư trú tại địa chỉ: Tổ 1, thôn 6 xã N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, bị đơn bà bà K' Sã K'H vắng mặt nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Hồng Ph và bà K' Sã K'H kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống theo ông Lý Hồng Ph không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống, sinh hoạt và phong tục tập quán. Bà K'Sã K'H sống theo chế độ mẫu hệ (bà H là người dân tộc K'ho) nên mọi việc trong gia đình là chồng phải biết phục tùng lệ thuộc, ông không có quyền hạn gì trong gia đình. Ông bị tổn thương, ức chế trong đời sống tinh thần nên giữa vợ chồng liên tục xảy ra gây gỗ xô xát nhau. Do không chịu nỗi trong nhiều năm nên ông và bà H đã sống ly thân mỗi người một nơi để tránh sự ồn ào gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến hàng xóm láng giềng từ năm 2013. Về phía bà H được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt là thể hiện thái độ không còn mong muốn hằn gắn tình cảm vợ chồng với ông Lý Hồng Ph. Qua xác minh được biết hiện tại vợ chồng không con sống chung. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của ông Lý Hồng Ph là có căn cứ. Vì vậy áp dụng Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lý Hồng Ph, cho ly hôn giữa Lý Hồng Ph và bà K' Sã K' H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lý Thiên L, sinh ngày 28/3/1998 (đã thành niên) và Lý Thiên P, sinh ngày 18/9/2004. Tòa án lấy lời khai cháu Lý Thiên P có nguyện vọng ở với K' Sã K' H, vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao con chung chưa thành nên tên Lý Thiên P cho bà K' Sã K'H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không đến tòa án để trình bày ý kiến, xong tại phiên tòa ông Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Lý Thiên P mỗi tháng 1.500.000đ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông Ph.

[6] Về tài sản chung: Ông Ph không có tranh chấp nên không đề cập.

[7] Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 200.000.000đồng hiện còn nợ tiền gốc 140.000.000đồng *(Một trăm bốn mươi triệu đồng).* Tài sản bảo đảm của khoản vay trên là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 358843, UBND thành phố BÀ H cấp ngày 19/01/2013 theo hợp đồng thế

chấp số 112/2016/7412515 ngày 26/01/2016. Ông Lý Hồng Ph không yêu cầu giải quyết và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ trong vụ án xin ly hôn này vì ông Ph, bà H không tranh chấp về tài sản chung và ông Ph, bà H không vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nếu sau này ông Ph, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng sẽ khởi kiện sau, nên không đề cập. Sau này các bên có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Ông Lý Hồng Ph phải chịu án phí sơ thẩm về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lý Hồng Ph và bà K’ Sã K’ H.

2- Về nuôi con chung: Giao con chung chưa thành nên tên Lý Thiên P sinh ngày 18/9/2004, cho bà K’ Sã K’H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Ông Ph cấp dưỡng nuôi con tên Lý Thiên P mỗi tháng 1.500.000đ, thới gian cấp dưỡng từ 5/2018 cho đến khi con thành niên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất các các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3- Về án phí: Ông Lý Hồng Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ông Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/00017977 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng). ông Ph còn phải nộp 300.000đ.

4- Về quyền kháng cáo: Ông Lý Hồng Ph có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà K’ Sã K’H vắng mặt tại phiên

toà thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

5- Về yêu cầu Thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp Đ;
- UBND phường Đ.Tp Đ.
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga